

Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ

*Hồng Ngự, ngày 18 tháng 3 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn H và chị Trần Thị Đ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Anh Hà Văn H và chị Trần Thị Đ thuận tình ly hôn.
  - Về con chung:

+ Anh Hà Văn H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hà Văn N, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2003.

+ Chị Trần Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh H tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hà Văn H và chị Trần Thị Đ mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn, anh H tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho chị Đ, tổng cộng là 150.000đ và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BG/2015 0004189 ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Trả lại cho anh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nông Phú**